Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
29.02.2024 06:50:05 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 46 /2023/QĐ-UBND | *Bình Dương, ngày 14 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành Quy định về phân cấp và quản lý nhà nước đối với việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008, Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 1612/TTr-SNgV ngày 14 tháng 11 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 177/BC-STP ngày 07 tháng 11 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp và quản lý nhà nước đối với việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 64/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp và quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Bình Dương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý XNC - Bộ Công an;
- Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ TP.HCM;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Ban XD Đảng của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện, Thị, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Doanh nghiệp NN;
- CSDLQG về Pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- LĐVP, NC, HCTC, TH;
- Lưu: VT, Gig, CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Minh**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY ĐỊNH
## Về phân cấp và quản lý nhà nước đối với việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương

*(Kèm theo Quyết định số 46 /2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp và quản lý nhà nước đối với việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các sở, ban, ngành, đoàn thể; các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh; các cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh; người giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc tỉnh.

2. Các trường hợp khác do cấp có thẩm quyền khi xét duyệt quyết định.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "Đi nước ngoài về việc công" là việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ, chức năng chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; phục vụ lợi ích phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. "Đi nước ngoài về việc riêng" là việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài vì mục đích cá nhân.

### Điều 4. Nguyên tắc xét duyệt đi nước ngoài

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài hàng năm phải xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động đoàn ra trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; không tổ chức các đoàn đi giao lưu, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài không thiết thực hoặc đi tham quan, du lịch nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; thành phần đoàn ra cần đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, hiệu quả và tiết kiệm.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài về việc công: Đi công tác nước ngoài không quá **02** lần trong năm (trừ trường hợp có nhu cầu đột xuất hoặc do công việc thật cần thiết); không bố trí 02 lãnh đạo chủ chốt của một cơ quan, đơn vị cùng tham gia một đoàn đi công tác nước ngoài.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài về việc riêng: Số ngày nghỉ phép đi nước ngoài về việc riêng không được vượt quá số ngày phép trong năm theo quy định (trường hợp đặc biệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải đi nước ngoài về việc riêng vượt số ngày nghỉ phép theo quy định pháp luật thì phải được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận bằng văn bản).

4. Không đề nghị hoặc xét duyệt đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng tạm hoãn xuất cảnh, cấm xuất cảnh, không được xuất cảnh theo quy định pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

## Chương II
## THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ QUẢN LÝ VIỆC ĐI NƯỚC NGOÀI

### Điều 5. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định cử/cho phép đi nước ngoài đối với Bí thư Tỉnh ủy (là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng) sau khi được sự chấp thuận của Thường trực Ban Bí thư, Thường trực Tỉnh ủy hoặc được sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

2. Quyết định cử/cho phép đi nước ngoài đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Tỉnh ủy hoặc được sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Quyết định cử/cho phép đi nước ngoài sau khi được sự chấp thuận của Thường trực Tỉnh ủy (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét thẩm định) đối với các chức danh sau:

a) Các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên; Cấp Trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy.

b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

c) Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Cấp Trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương; Cấp Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

d) Cấp Trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh, Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh, Ban Quản lý chuyên ngành nước thải, Ban Quản lý Dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương; Đại biểu Quốc hội của

tỉnh *(là cán bộ, công chức do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử);* Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường Đại học (công lập thuộc tỉnh).

đ) Bí thư các Huyện, Thị, Thành ủy; Bí thư tổ chức Đảng và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Cấp Trưởng các đơn vị sự nghiệp khối Đảng: Trường Chính trị tỉnh, Báo Bình Dương, Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

e) Người giữ chức danh, chức vụ tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước, cụ thể:

- Chủ tịch, Tổng Giám đốc: Tổng Công ty Sản xuất, xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP (Tổng Công ty Becamex IDC).

- Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Dương.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc: Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương, Công ty TNHH một thành viên Cao su Dầu Tiếng.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc: Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.

g) Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh.

h) Cấp Trưởng các cơ quan: Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Cục Thống kê, Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thi hành án dân sự, Cục Quản lý thị trường, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam bộ.

i) Các chức danh tương đương khác theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

4. Quyết định cử/cho phép đi nước ngoài sau khi được sự chấp thuận của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các chức danh sau:

a) Cấp Phó các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

c) Cấp Phó các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương; Cấp Phó các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Cấp Phó các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh, Ban Quản lý chuyên ngành nước thải, Ban Quản lý Dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương.

d) Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù được giao biên chế hoạt động trên phạm vi địa bàn tỉnh.

đ) Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng trường Đại học (công lập thuộc tỉnh); Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường Cao đẳng (công lập thuộc tỉnh).

e) Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ các Huyện, Thị, Thành ủy; Phó Bí thư Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Cấp Phó các đơn vị sự nghiệp khối Đảng: Trường Chính trị tỉnh, Báo Bình Dương, Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

g) Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước:

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc: Tổng Công ty Sản xuất, xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP, Tổng Công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp - CTCP (Tổng Công ty Becamex IDC).

- Phó Tổng Giám đốc: Công ty TNHH Một thành viên Cao su Dầu Tiếng, Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.

- Giám đốc các doanh nghiệp: Công ty Xăng dầu Sông Bé, Điện lực Bình Dương, Viễn thông Bình Dương, Bưu điện Bình Dương, Bảo Việt Bình Dương, Bảo Việt Nhân thọ Bình Dương, Bảo Minh Bình Dương.

h) Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Phó Giám đốc Công an tỉnh;

i) Cấp Phó các cơ quan: Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Cục Thống kê, Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thi hành án Dân sự, Cục Quản lý thị trường, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam bộ.

k) Các chức danh tương đương khác theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

5. Quyết định cử/cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài từ 03 tháng trở lên.

**Điều 6. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Ngoại vụ**

1. Chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt và tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước đối với việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh.

2. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ xem xét, quyết định cử/cho phép đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trừ những chức danh được quy định tại Điều 5 Quy định này.

**Điều 7. Trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý việc đi nước ngoài**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu trách nhiệm đối với việc rà soát, xem xét và gửi văn bản đề nghị xét duyệt đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

2. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đối với việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Căn cứ điều kiện, tình hình thực tế để xem xét, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài cho phù hợp, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là những nhiệm vụ cấp bách đang tập trung thực hiện.

4. Thường xuyên phối hợp với Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra, Ban Thanh tra nhân dân cùng cấp kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5. Tổ chức việc đi công tác nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước phải sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm, không lãng phí.

**Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cử/cho phép đi nước ngoài và xử lý vi phạm**

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi đi nước ngoài phải chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại. Tuân thủ pháp luật và tôn trọng phong tục, văn hóa, tập quán của nước sở tại; chấp hành những điều ước và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy trình khi đi nước ngoài; sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử/cho phép đi nước ngoài, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên có trách nhiệm gửi 01 bản sao Quyết định cho cấp ủy chi bộ nơi đang sinh hoạt để quản lý, theo dõi theo quy định.

3. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhập cảnh Việt Nam sau khi kết thúc chuyến đi; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện báo cáo kết quả chuyến đi và gửi cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cử/cho phép đi nước ngoài, gửi cho cơ quan trực tiếp quản lý và chi bộ nơi đang sinh hoạt đảng (nếu là đảng viên). Đồng thời, giao nộp lại Hộ chiếu ngoại giao, Hộ chiếu công vụ (nếu có) cho Sở Ngoại vụ để quản lý, theo dõi theo quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm chấp hành nghiêm Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan đến việc đi nước ngoài. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sẽ bị xem xét trách nhiệm và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm khi đi nước ngoài**

1. Tổ chức đi nước ngoài khi chưa có ý kiến chấp thuận, chưa được cơ quan thẩm quyền quyết định cử/cho phép.

2. Tự ý ở lại nước ngoài vượt quá thời gian quy định mà chưa báo cáo và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. Đi không đúng quốc gia, vùng lãnh thổ đã được cấp có thẩm quyền cho phép.

4. Mang tài liệu mật của Đảng, Nhà nước ra nước ngoài khi chưa được cơ quan thẩm quyền đồng ý; để lọt, lộ bí mật của Đảng, Nhà nước trong quan hệ, tiếp xúc, làm việc với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài. Mang về Việt Nam những tài liệu, văn hóa phẩm bị cấm (trừ trường hợp vì yêu cầu công tác và được cơ quan thẩm quyền cho phép).

5. Tham gia các đoàn đi nước ngoài do các doanh nghiệp, tổ chức và tài trợ kinh phí hoặc do các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài mời đích danh.

6. Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để đi nước ngoài về việc riêng.

## Chương III
## THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐI NGƯỚC NGOÀI

**Điều 10. Thẩm định hồ sơ, xét duyệt, quyết định cử/cho phép Đoàn công tác hoặc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài**

1. Sau khi tiếp nhận văn bản, hồ sơ của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cử/cho phép Đoàn công tác hoặc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài; Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm thẩm định toàn bộ hồ sơ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử/cho phép Đoàn công tác hoặc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài thuộc các trường hợp quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Giám đốc Sở Ngoại vụ xem xét, quyết định cử/cho phép Đoàn công tác hoặc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 6 Quy định này.

3. Đối với các trường hợp ngoại lệ, phát sinh: Căn cứ vào mục đích, yêu cầu, tính cần thiết, mức độ và tính chất quan trọng của đề xuất đi nước ngoài; Sở Ngoại vụ phối hợp cùng các cơ quan chức năng có liên quan rà soát, thẩm định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương để thực hiện.

**Điều 11. Thành phần hồ sơ đi nước ngoài về việc công**

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

a) Văn bản của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài về việc công phải nêu rõ: họ tên, chức danh, giới tính, loại, bậc, mã ngạch; nước/vùng lãnh thổ đến, mục đích chuyến đi, thời điểm đi nước ngoài và trở về Việt Nam; nguồn kinh phí và cơ quan, tổ chức tài trợ, chi trả (nếu có); số lần đã đi nước ngoài về việc công trong năm.

b) Thư mời của cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế (nếu có) hoặc các văn bản khác có liên quan đến mục đích xuất cảnh (nếu thư mời hoặc các văn bản khác được viết bằng ngôn ngữ nước ngoài thì phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt).

c) Văn bản chấp thuận của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý, cụ thể:

- Văn bản chấp thuận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với chức danh nêu tại Điều 5 Quy định này.

- Văn bản chấp thuận của Đảng ủy Khối các Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh hoặc ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành các Chi, Đảng bộ và đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

- Ý kiến chấp thuận của cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở đối với Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

d) Đối với các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Văn bản chấp thuận của Thường trực Ban Bí thư hoặc Thủ tướng Chính phủ hoặc các văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

đ) Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện hồ sơ trình theo thủ tục quy định.

e) Đối với các chức danh thuộc ngành dọc Trung ương xem xét quyết định:

- Khi được phân công tham gia Đoàn công tác của tỉnh: Căn cứ chủ trương của tỉnh để có văn bản đề nghị cơ quan cấp trên quản lý thuộc ngành dọc cho ý kiến trước khi thực hiện thủ tục, hồ sơ xuất cảnh.

- Khi được phân công tham gia Đoàn công tác của ngành dọc Trung ương hoặc công tác khác: Căn cứ chủ trương của ngành dọc Trung ương để thực hiện thủ tục, hồ sơ xuất cảnh gửi Sở Ngoại vụ xem xét, giải quyết theo quy định.

- Khi phát sinh trường hợp đột xuất, cấp bách về mặt thời gian: Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài phải phối hợp với Sở Ngoại vụ để thực hiện hồ sơ với trình tự thủ tục phù hợp, đảm bảo kịp thời.

2. Đối với Đoàn công tác đi nước ngoài, ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này, thành phần hồ sơ gồm có:

a) Đối với Đoàn công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Kế hoạch Đoàn ra hàng năm: Văn bản chấp thuận của Thường trực Tỉnh ủy hoặc cấp có thẩm quyền nếu có thay đổi về mặt kỹ thuật (thời gian, bổ sung thành phần đoàn, nước đến…).

b) Đối với Đoàn công tác chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Kế hoạch Đoàn ra hàng năm: Văn bản chấp thuận của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban

nhân dân tỉnh về chủ trương, kinh phí (nếu có) trên cơ sở văn bản đề nghị thành lập đoàn đi công tác nước ngoài của cấp có thẩm quyền.

c) Đối với Đoàn công tác đi nước ngoài có số lượng trên 10 người/đoàn do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương làm trưởng đoàn và trên 07 người/đoàn do cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương làm trưởng đoàn: Cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức Đoàn công tác phải có báo cáo giải trình cụ thể về thành phần, số lượng, kinh phí và các nội dung có liên quan gửi Sở Ngoại vụ để thẩm tra, rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 12. Thành phần hồ sơ đi nước ngoài về việc riêng**

1. Văn bản của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị xét duyệt đi nước ngoài về việc riêng của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bảo đảm đầy đủ nội dung: họ tên, chức danh, giới tính, nước/vùng lãnh thổ đến; mục đích chuyến đi; thời điểm xuất cảnh và nhập cảnh về Việt Nam, nguồn kinh phí thực hiện.

2. Đơn xin nghỉ phép đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã được phê duyệt của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác.

3. Văn bản chấp thuận của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý:

a) Văn bản chấp thuận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với chức danh nêu tại Điều 5 Quy định này.

b) Văn bản chấp thuận của Đảng ủy Khối các Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh hoặc ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Huyện, Thị, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành các Chi, Đảng bộ và đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

c) Ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở đối với Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

4. Đối với các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Văn bản chấp thuận của Thường trực Ban Bí thư hoặc văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

5. Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện hồ sơ trình theo thủ tục quy định.

6. Đối với các chức danh thuộc ngành dọc Trung ương xem xét quyết định: Văn bản chấp thuận của ngành dọc Trung ương trước khi thực hiện các thủ tục, hồ sơ đi nước ngoài tại địa phương (trừ trường hợp khẩn cấp vì lý do sức khỏe).

**Điều 13. Quy trình và thời gian giải quyết hồ sơ đi nước ngoài**

1. Đối với hồ sơ đi nước ngoài thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cử/cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài có trách nhiệm nộp 01 bộ hồ sơ theo Điều 11, Điều 12 Quy định này và nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Ngoại vụ (hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh) trước thời hạn xuất cảnh 15 ngày làm việc.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Ngoại vụ tiếp nhận, giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

c) Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến thẩm định của Công an tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị nêu trên có văn bản trả lời về việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong trường hợp quá thời hạn mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trên cơ sở xác minh của Công an tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có), Sở Ngoại vụ thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử/cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài.

đ) Trong thời hạn 06 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định cử/cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài.

e) Cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Ngoại vụ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Đối với hồ sơ đi nước ngoài thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Ngoại vụ:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cử/cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài có trách nhiệm nộp 01 bộ hồ sơ theo Điều 11, Điều 12 Quy định này trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Ngoại vụ (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh) trước thời hạn xuất cảnh 10 ngày làm việc.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Ngoại vụ tiếp nhận, giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp thì Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

c) Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến thẩm định của Công an tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị nêu trên có văn bản trả lời về việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong trường hợp quá thời hạn mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, trên cơ sở xác minh của Công an tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có), Sở Ngoại vụ xem xét và ban hành quyết định cử/cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài.

đ) Cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Ngoại vụ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Cá nhân được cử/cho phép đi nước ngoài phải gửi báo cáo bằng văn bản cho cấp ra quyết định và cơ quan trực tiếp quản lý về kết quả chuyến đi chậm nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chuyến đi theo Quyết định cử/cho phép đi nước ngoài.

2. Nội dung báo cáo gồm:

a) Lịch trình chuyến đi.

b) Nội dung làm việc, kể cả nội dung phát sinh ngoài kế hoạch; nội dung phát biểu hoặc thuyết trình (nếu có).

c) Thông tin của cá nhân, tổ chức có liên quan trong chuyến đi và quá trình làm việc.

d) Đánh giá kết quả chuyến đi.

đ) Kiến nghị và đề xuất.

3. Đối với đi công tác theo đoàn (có phân công Trưởng đoàn): Trưởng đoàn chịu trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền và cấp ra quyết định về kết quả chuyến đi chậm nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chuyến đi theo Quyết định cử đi nước ngoài.

4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành dọc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, ngoài các chức danh được quy định tại điểm g, h khoản 3 và điểm h, i khoản 4 Điều 5 Quy định này, nếu được lãnh đạo ngành quyết định cử/cho phép đi nước ngoài thì cơ quan quản lý chịu trách nhiệm gửi báo cáo trước và sau chuyến đi về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; đồng thời phối hợp quản lý và giải quyết những vấn đề phát sinh (nếu có).

## Chương IV
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt thực hiện Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

2. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy định này;

b) Định kỳ hàng năm kiểm tra hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để phòng ngừa việc xuất cảnh, nhập cảnh không phép; khi phát hiện cơ quan, đơn vị, địa phương và các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm, phải báo cáo cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo xử lý theo quy định.

3. Công an tỉnh: Chủ động phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phối hợp xem xét thẩm định hồ sơ khi có yêu cầu; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị xử lý đối với những trường hợp có hành vi xuất cảnh trái phép.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết kinh phí đi nước ngoài theo quy định.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thẩm định hồ sơ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên hoặc tham gia các khóa đào tạo đại học, sau đại học ở nước ngoài.

**Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Ngoại vụ để được hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan chức năng tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.